

THỰC HIỆN MỘT CUỘC CÁCH MẠNG XANH TRONG QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN NƯỚC Ở NƯỚC TA

GS. Nguyễn Viết Phổ

*Ủy Ban quốc gia Việt Nam
về Chương trình thuỷ văn quốc tế*

Tài nguyên nước ngọt trên trái đất đang bị uy hiếp gây sức ép ngày càng tăng lên môi trường sống. Khoảng 2/3 lượng nước dùng trên thế giới là cho nông nghiệp và 1/4 cho công nghiệp. Sang đầu thế kỷ 21 nhu cầu về nước sẽ tăng lên nhất là nước cho công nghiệp sẽ tăng lên gấp đôi. Phát triển công nghiệp và nông nghiệp, sự tăng nhanh số dân sẽ tạo ra các chất ô nhiễm tài nguyên nước mặc dù các chính phủ cố gắng xử lý nước thải hoặc ngăn ngừa ô nhiễm.

Việc cấp nước ngọt trên thế giới thường không đều và không bảo đảm. Sự thiếu nước có khi rất gay gắt ở nhiều nơi và thường xuyên như ở Đông và Tây Phi. Lượng nước cần vượt xa khả năng cung cấp ở Bắc Trung Quốc và mức thiếu hụt gần như khủng hoảng ở Trung Đông và Bắc Phi, nơi mà vấn đề nước bị phức tạp hoá bởi sự căng thẳng về chính trị. Để đáp ứng nhu cầu, một số nước phải dùng biện pháp ngọt hoá nước biển hoặc dùng lại nước thải.

Nguồn nước ngọt phần lớn lấy từ các lưu vực sông mà nhiều nơi lại đang bị sức ép về môi trường. Nông nghiệp, công nghiệp, các khu dân cư lại làm ô nhiễm nguồn nước các lưu vực sông. ở các nước đang phát triển hơn 95% lượng nước thải mang nhiều vi trùng gây bệnh không qua xử lý đã làm cho các nguồn nước này quay trở lại uy hiếp sức khoẻ của con người.

Các thực hành công nghiệp gây ô nhiễm nguồn nước mà phần lớn chất ô nhiễm là kim loại nặng và hoá chất độc hại. Các hoạt động khai thác rừng, nông nghiệp cộng với phù sa và chất hữu cơ tác động có hại lên địa bàn cư trú của các sinh vật nước làm chết ngạt các đàn cá biển cách xa đất liền hàng trăm hải lý.

Giải quyết vấn đề cạn kiệt tài nguyên nước về lượng và chất là một thách thức chính trị cũng như kinh tế và kỹ thuật. Thường một nửa số sông trên thế giới có lưu vực nằm trên địa phận hai hoặc nhiều quốc gia. Sự hợp tác quốc tế trong quản lý các lưu vực sông này không dễ dàng vì ở nhiều khu vực vấp phải vấn đề môi trường nan giải.

Ô nhiễm làm cho nguồn nước kiệt đi về chất thường có ba dạng:

1. Quá nhiều chất dinh dưỡng từ nước thải và xâm thực đất gây ra bùng nổ rong rêu làm suy giảm oxy trong nước.
2. Các vi trùng gây bệnh từ nước thải lan truyền bệnh tật.

3. Kim loại nặng và các chất hữu cơ tổng hợp từ công nghiệp, khai thác mỏ và nông nghiệp tích tụ trong các sinh vật dưới nước. ở nhiều nước, xu thế của chất nước rất khó xác định do chưa kiểm soát được nguồn gây ô nhiễm nước mặt và nước dưới đất. Năm 1991, Tổ chức Y tế thế giới và Chương trình môi trường của Liên hợp quốc đã xem xét và sắp xếp thống kê chất nước trên thế giới như sau:

- Các chất thải từ phân người và động vật truyền tải các vi trùng gây bệnh và uy hiếp sức khoẻ con người,

- Độ mặn cao tự nhiên hoặc do tưới không đúng kỹ thuật,

- Ô nhiễm nitrat do phân hoá học và phân động vật là vấn đề nghiêm trọng đối với Bắc Mỹ và Châu Âu. Dạng ô nhiễm này đã bắt đầu xuất hiện ở các nước đang phát triển.

Ai cũng biết nước ngọt là tài nguyên thiên nhiên quyết định sự sống của con người, sự an toàn về lương thực thực phẩm và sức khoẻ của các hệ sinh thái. Thế nhưng trên toàn thế giới sự suy thoái nguồn tài nguyên quý giá này vẫn đang phát triển. Hội nghị Rio 92 đã chỉ ra các công việc phải làm nhưng chúng ta vẫn chưa thực hiện được các giải pháp cho sự phát triển bền vững tài nguyên nước. Các sự kiện xảy ra là kết quả của những chính sách không phù hợp dựa trên sự tiếp cận chia cắt trong quản lý tài nguyên nước. Mặc dù nước là một tài nguyên có hạn chúng ta đã khai thác quá mức đồng thời gây ô nhiễm làm cho nước kiệt đi về chất. Trước tình trạng đó phải có một sự thay đổi trong đạo đức, thái độ ứng xử, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước.

Ở hội nghị về nước tại Stockholm 1996, các đại biểu đã tập trung vào bàn biện pháp chuyển từ quản lý manh mún cắt rời sang quản lý tổng hợp và bền vững tài nguyên nước nhằm chấm dứt các tác động xấu đến môi trường tài nguyên nước, giảm thiểu các thiệt hại có thể xảy ra. Vấn đề mấu chốt là thiếu một chiến lược có hiệu quả. Tiến tới sự phát triển bền vững tài nguyên nước là một quá trình gian khổ vất vả. Một vấn đề chính là giảm các khó khăn trong thực hiện giữa quan điểm dự báo khoa học và khả năng chính trị để hoàn thành.

Tại hội thảo chuyên đề về nước 1996 ở Stockholm đã khẳng định một số vấn đề nổi cộm như sau:

- Ô nhiễm nước dưới đất đang gia tăng từ ô nhiễm đô thị và công nghiệp và từ các sử dụng đất khác. ở các nước đang phát triển ô nhiễm nước dưới đất tăng lên do thiếu hiểu biết, năng lực và nguồn lực kinh tế. Ô nhiễm từ các hồ vệ sinh là phổ biến: các vi trùng gây bệnh theo nước lan truyền khá xa. ở các nước công nghiệp, ô nhiễm nước dưới đất từ các hoá chất nông nghiệp tiếp tục nghiêm trọng thêm. ở Na Uy, Thụy Điển, ô nhiễm đã đạt đến các tầng nước sâu dưới đất. Thế giới đang tập trung vào phát triển nghiên cứu khoa học để quản lý nguồn nước, ứng dụng các mô hình thủy văn và công nghệ để sửa chữa phục hồi đất và nước bị ô nhiễm.

Mặc dù các biện pháp vệ sinh môi trường đã được biết rộng rãi là có thể giảm nguy cơ bị các bệnh do nước lan truyền, nhưng các nước đang phát triển đã đáp ứng một cách chậm chạp. Ai cũng biết phân người có tiềm năng sử dụng làm phân bón cải tạo đất; sự cản trở việc cải thiện sức khoẻ thông qua công tác vệ sinh và quản lý

nước là vấn đề xã hội và chính trị hơn là vấn đề kỹ thuật. Hồ sơ hai ngàn tách nước tiểu để ủ phân khô là hợp lý và có thể phát triển rộng rãi ở vùng ngoại ô đô thị mật độ số dân cao là một ví dụ.

- Phát triển năng lực tổ chức và con người. Nhiều nước nghèo thiếu cán bộ giỏi về nước, hiểu biết không đầy đủ các vấn đề và thiếu sự đánh giá khả năng xây dựng thực tế, đồng thời việc trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ cũng thiếu.

Vấn đề mấu chốt để quản lý có hiệu quả tài nguyên nước, trách nhiệm của cộng đồng khoa học cũng được nhận biết. Cần phải có cầu nối giữa các bộ môn khoa học tự nhiên và xã hội với các nhà quyết định chính sách. Làm cho công chúng hiểu biết tầm quan trọng của việc kiểm soát chất lượng nước đối với đời sống của bản thân mình và cả các thế hệ con cháu mình. Để thực hiện mục tiêu đó các nhà khoa học, kỹ thuật, công nghệ cần phổ cập các kiến thức kinh nghiệm dưới dạng rõ ràng và dễ hiểu cho các nhà lãnh đạo và các nhà ra chính sách cũng như cho quảng đại nhân dân.

- Xây dựng một cầu nối thuận lợi cho một tiếp cận toàn diện

Tổng hợp các chính sách về đất và nước, xây dựng cách tiếp cận theo hệ sinh thái, nhận biết vai trò của nước là dòng máu của sinh quyển. Cần có một sự hoạt động nghiệp vụ môi trường bền vững và làm rõ các nhu cầu của dòng nước và chất nước của hệ sinh thái nước. Trình độ thực tiễn sinh thái phải được phát triển nhấn mạnh đến sự khác biệt giữa các khu vực, các vùng trên thế giới về ưu tiên trong mục tiêu (an toàn thức ăn, các vấn đề môi trường nảy sinh, chất nước, cấp nước...).

Truyền thông có tầm quan trọng để xây dựng phương hướng cho các ngành dùng nước và bảo vệ nước, tạo thuận lợi cho sự đối thoại thương lượng học tập lẫn nhau cùng suy ngẫm để có cùng tiếng nói giữa các nhà khoa học, các nhà chính trị và nhân dân.

- Kêu gọi hình thành cuộc cách mạng xanh về nước

Các nhà khoa học trên thế giới đã đi đến sáng kiến kêu gọi thực hiện một cuộc cách mạng xanh về nước (Blue Revolution) làm thay đổi đạo đức, hành vi sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên nước vô cùng quý giá đối với đời sống của sinh quyển nhưng lại rất có hạn. Các đòi hỏi là rõ ràng và to lớn. Sáng kiến này cần tạo áp lực cần thiết lên hệ thống chính trị quốc tế và quốc gia.

Chúng ta mong đợi Nhà nước ta sớm có chiến lược về khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên nước của nước ta phù hợp với hệ sinh thái trên con đường đi lên phát triển bền vững như hội nghị thượng đỉnh Rio-92 đã chỉ ra./